

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN
CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY
ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA
CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

----o0o----

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU NHP

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0106332492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố
Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/10/2013, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 15/09/2014)*

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 99/QĐ-SGDHN do...H.N.X. cấp ngày 14. tháng 02. năm 201)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU NHP

Địa chỉ: Thôn Điểm Tổng, Xã Tích Giang, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 042 260 6166

Fax: 042 260 6166

Website: nhpvietnam.com

Email: info@nhpvietnam.com

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.3577.1968

Fax: 04.3577.1966

Website: www.apec.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG**

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 0422 606 166



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

---o0o---

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU NHP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0106332492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/10/2013, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 15/09/2014)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 99/QĐ-SGDHN do HNX cấp ngày 14 tháng 02 năm 2015)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU NHP

Địa chỉ: Thôn Điểm Tổng, Xã Tích Giang, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 042 260 6166

Fax: 042 260 6166

Website: nhpvietnam.com

Email: info@nhpvietnam.com

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.3577.1968

Fax: 04.3577.1966

Website: www.apec.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG**

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 0422 606 166

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU NHP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0106332492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/10/2013, cấp thay đổi lần thứ tư ngày 15/09/2014)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP.

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng khối lượng niêm yết: 12.500.000 cổ phiếu.

Tổng giá trị niêm yết: 125.000.000.000 đồng (theo mệnh giá).

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04.3577.1968

Fax: 04.3577.1966

Website: www.apec.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán & Tư vấn Thuế AAT

Địa chỉ: Phòng 2407 Nhà 34T, Khu Đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 04. 22210082

Fax: 04.22210084

Website: www.aat.com.vn

MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG

KHOẢN

1. Rủi ro về kinh tế	1
2. Rủi ro về lãi suất, tỷ giá	2
3. Rủi ro về luật pháp.....	2
4. Rủi ro đặc thù.....	3
5. Rủi ro do tăng vốn nhanh.....	3
6. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán.....	4
7. Rủi ro khác.....	4

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI

DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết	5
2. Tổ chức tư vấn.....	5

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	8
1.2. Quá trình tăng vốn.....	9
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	14
2.1. Sơ đồ tổ chức	14
2.2. Diễn giải sơ đồ.....	14
3. Cơ cấu cổ đông	19
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính tại ngày 22/01/2015.....	19
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập.....	20
3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày: 22/01/2015.....	22
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty niêm yết, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty niêm yết.	22

4.1.	<i>Công ty mẹ</i>	22
4.2.	<i>Công ty con</i>	22
4.3.	<i>Công ty liên kết</i>	22
5.	Hoạt động kinh doanh	24
5.1.	<i>Các sản phẩm, dịch vụ chính</i>	24
5.2.	<i>Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm</i>	27
5.3.	<i>Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào</i>	29
5.4.	<i>Cơ cấu chi phí</i>	30
5.5.	<i>Trình độ công nghệ</i>	31
5.6.	<i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới</i>	32
5.7.	<i>Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ</i>	32
5.8.	<i>Hoạt động Marketing</i>	34
5.9.	<i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i>	34
5.10.	<i>Một số hợp đồng đã và đang thực hiện</i>	34
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	35
6.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014</i>	35
6.2.	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo</i>	37
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	37
8.	Chính sách đối với người lao động	37
8.1.	<i>Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty</i>	40
8.2.	<i>Chính sách đào tạo</i>	40
8.3.	<i>Chính sách lương, thưởng và trợ cấp</i>	41
8.4.	<i>Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động</i>	41
9.	Chính sách cổ tức	41
10.	Tình hình hoạt động tài chính	42
10.1.	<i>Các chỉ tiêu cơ bản</i>	42
10.2.	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	46
11.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	47
11.1.	<i>Danh sách</i>	47
11.2.	<i>Sơ yếu lý lịch</i>	48

12. Tài sản	58
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	58
14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	63
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	63
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:	63

PHẦN V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán:	64
2. Mã chứng khoán:	64
3. Mệnh giá:	64
4. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết:	64
5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	64
6. Phương pháp tính giá.....	65
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	66
8. Các loại thuế có liên quan.....	66

PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn	67
2. Tổ chức kiểm toán	67

PHẦN VII. PHỤ LỤC

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN

1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế Việt Nam năm 2014 có nhiều điểm sáng với những con số đạt và vượt chỉ tiêu được Quốc hội thông qua từ đầu năm. Trong đó đáng chú ý nhất về kinh tế Việt Nam 2014 là lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô ổn định tốt hơn. Chỉ số giá tiêu dùng giảm mạnh còn 1,83%. Trần lãi suất huy động ở mức 5,5%/năm, lãi suất cho vay cũng được điều chỉnh về mức 7-10%/năm với ngắn hạn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng và phát triển sản xuất. Tỷ giá, thị trường ngoại hối ổn định, dự trữ ngoại tệ tăng, đạt mức cao nhất từ trước đến nay, niềm tin vào đồng tiền Việt Nam tăng lên. Cũng trong năm 2014, tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's đã ra thông báo nâng bậc xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam. Cụ thể, mức tín nhiệm đối với trái phiếu Chính phủ tăng từ mức B2 lên mức B1, mức triển vọng được đánh giá "ổn định".

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 tăng 5,98%, mức cao nhất trong 3 năm trở lại đây cho thấy những dấu hiệu tích cực của nền kinh tế, trong đó quý I tăng 5,06%; quý II tăng 5,34%; quý III tăng 6,07% và quý IV là 6,96% do đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng của khu vực II.¹

Năm 2014, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 150 tỷ USD, tăng 13,55% so với năm 2013. Xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước tăng 13%. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 148 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2013. Như vậy năm 2014 tiếp tục là một năm xuất siêu với tổng giá trị là 2 tỷ USD, cho thấy sự lạc quan của các sản phẩm xuất khẩu Việt Nam.

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2014 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu. Các nền kinh tế lớn phát triển theo hướng đầy nhanh tăng trưởng nhưng có nhiều yếu tố rủi ro trong việc điều chỉnh chính sách tiền tệ. Do đó, nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều biến động ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động xuất nhập khẩu nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của NHP nói riêng.

¹ Theo số liệu của Tổng cục thống kê năm 2014

2. Rủi ro về lãi suất, tỷ giá

Năm 2014 là năm có thể coi là thành công trong việc ổn định tỷ giá USD so với VND, tỷ giá USD/VND trong năm 2014 chỉ tăng 1% so với tỷ giá cuối năm 2013, các yếu tố thuận này đã tạo điều kiện cho nhiều chính sách tiền tệ, tài chính khác được thực hiện thuận lợi hơn.

Tuy nhiên, sang năm 2015 tới đây, có nhiều yếu tố được xem là sẽ gây những áp lực lớn đến mục tiêu Ngân hàng Nhà nước đã đề ra là tiếp tục ổn định tỷ giá USD/VND ở mức biến động không quá 2% so với cuối năm 2014. Sản phẩm của Công ty chủ yếu xuất khẩu, nên bất cứ sự thay đổi nào về tỷ giá sẽ gây ra những biến động lớn trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về lãi suất, do trong cơ cấu vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian qua lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng giảm, đây là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi của nền kinh tế. Trong ngắn hạn yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty do ban lãnh đạo Công ty luôn có được sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty hoạt động trong ngành nhựa nên Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như: định hướng phát triển ngành, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế, về quản lý và bảo vệ môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

4. **Rủi ro đặc thù**

➤ **Rủi ro ngành**

Theo xu thế, bao bì PP ngày càng được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành do những đặc điểm nổi trội: độ bền, tiện dụng, khả năng vận chuyển tốt, vệ sinh, có khả năng tái chế và thân thiện với môi trường. Tuy nhiên với tính chất các sản phẩm trong ngành dễ làm giả, làm nhái gây thiệt hại không hề nhỏ cho uy tín thương hiệu, tuy nhiên pháp luật lại chưa có các quy định để giải quyết dứt điểm vấn đề vi phạm bản quyền này. Ngoài ra, số lượng các doanh nghiệp gia nhập ngành sẽ ngày càng nhiều, nguồn cung sẽ dồi dào hơn, áp lực tranh giành thị phần sẽ ngày càng trở nên gay gắt. Do vậy muốn tồn tại các doanh nghiệp phải luôn vận động không ngừng, tìm tòi sáng tạo về mẫu mã sản phẩm cũng như chất lượng sản phẩm.

➤ **Rủi ro về áp lực cạnh tranh**

Việc Việt Nam gia nhập WTO và các tổ chức liên minh quốc tế sẽ tạo ra một môi trường cạnh tranh khốc liệt hơn đối với các doanh nghiệp trong nước về mặt giá cả, chất lượng và chủng loại sản phẩm. Các doanh nghiệp trong nước sẽ gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ phía các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, có tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại. Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp.

➤ **Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu đầu vào**

Nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Vì vậy, biến động giá cả nguyên liệu sẽ tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty, đặc biệt là những nguyên liệu này hiện nay của công ty vẫn phụ thuộc vào nhập khẩu nên nguồn nguyên liệu vẫn chưa thật sự phong phú và còn nhiều hạn chế. Cộng với tình hình biến động giá dầu thô dẫn tới biến động giá hạt nhựa gây ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty cũng đã có các phương án dự phòng, đồng thời liên kết với các đối tác đáng tin cậy nhằm đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất.

5. **Rủi ro do tăng vốn nhanh**

Trong năm 2014, Công ty thực hiện tăng vốn từ 25 tỷ đồng lên 125 tỷ đồng, việc phát hành cổ phiếu, huy động thêm vốn, mở rộng quy mô không phải lúc nào cũng

đồng nghĩa với việc tự động mang lại những khoản lợi nhuận lớn, mới như kỳ vọng của cả doanh nghiệp, lẫn nhà đầu tư chứng khoán trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt hơn.

Đặc biệt, rủi ro sẽ càng cao nếu công ty phát hành cổ phiếu không chuẩn bị kỹ những phương án về nhân sự và tổ chức lại sản xuất kinh doanh thích ứng với phân vốn huy động thêm.

6. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa trên quan hệ cung cầu trên thị trường và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố: tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế – chính trị – xã hội, yếu tố tâm lý của người đầu tư,... Do đó, giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán có khả năng biến động.

Ngoài ra, việc thay đổi những quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Công ty.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông: Lê Xuân Nghĩa	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà: Phạm Thị Thủy	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Bà: Nguyễn Thị Mai Hương	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà: Nguyễn Hương Thảo	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: Nguyễn Đỗ Lăng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phép niêm yết do **Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương** tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn phát hành niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán lập với **Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP**.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP** cung cấp.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

➤ Các khái niệm

1/ **“Công ty”**: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP Giấy chứng nhận ĐKKD số 0106332492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/10/2013, cấp thay đổi lần thứ 04 ngày 15/09/2014.

2/ **“Bản cáo bạch”**: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

3/ **“Cổ phần”**: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

4/ **“Cổ phiếu”**: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

5/ **“Cổ đông”**: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

6/ **“Cổ tức”**: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

7/ **“Đại hội đồng cổ đông”**: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP.

8/ **“Hội đồng quản trị”**: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP.

9/ **“Ban kiểm soát”**: Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP.

10/ **“Ban Tổng Giám đốc”**: Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP.

11/ **“Vốn điều lệ”**: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

12/ **“Tổ chức phát hành”**: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP.

13/ **“Tổ chức kiểm toán”**: Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán & Tư vấn Thuế AAT.

14/ **“PP”**: Nhựa PolyPropylen.

15/ **“PE”**: Nhựa PolyEtylen.

➤ *Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch:*

DTT	Doanh thu thuần.
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP.
HĐQT	Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP.
HĐQT	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP.
BKS	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP.
GD	Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
BGD	Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
CBCNV	Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
VCSH	Vốn chủ sở hữu
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
HNX	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
SLCP	Số lượng cổ phiếu

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

❖ Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU NHP
- Tên tiếng Anh: NHP PRODUCTION IMPORT – EXPORT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: PIENHP.,JSC
- Trụ sở chính: Thôn Điểm Tổng, Xã Tích Giang, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Văn phòng đại diện: Tầng 2, tòa nhà Toserco, số 273 Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 042 260 6166
- Fax: 042 260 6166
- Website: nhpvietnam.com
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 22/01/2015
- Biểu tượng của Công ty:



- Vốn điều lệ: **125.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0106332492 do Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/10/2013, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 15/09/2014.
 - **Ngành nghề kinh doanh:**
 - Sản xuất sản phẩm từ plastic;
 - Kinh doanh các sản phẩm dệt may...;
 - In ấn (trừ loại Nhà nước cấm);

- Dịch vụ liên quan đến in (trừ loại Nhà nước cấm);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh;

➤ **Một số sản phẩm của Công ty:**

- Các loại bao bì PP.
- Hạt nhựa PP, hạt taical.
- Một số sản phẩm khác

❖ **Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP thành lập vào ngày 11 tháng 10 năm 2013 với vốn điều lệ là 25 tỷ đồng, được góp vốn bởi 04 cổ đông sáng lập với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất bao bì PP các loại, kinh doanh hạt nhựa nhập khẩu PP, PE, in và các sản phẩm liên quan đến in .v.v. có trụ sở chính đặt tại thôn Ô Thôn, xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Ngày 16 tháng 12 năm 2013, Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP chuyển trụ sở chính đến thôn Điểm Tổng, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Tại địa điểm mới với tổng diện tích khu nhà xưởng rộng lớn (15.000m²), bao gồm 8.000 m² hệ thống nhà xưởng, nhà điều hành, nhà ăn tập thể, nhà ở, nhà trẻ ..., giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, điều hành Công ty được thuận lợi.

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty đã đi vào hoạt động được hơn một năm, bước đầu cũng đã khẳng định được năng lực của mình trên thị trường. Công ty đã nhận được một số đơn hàng từ đối tác trong và ngoài nước, mở ra nhiều triển vọng cũng như cơ hội hợp tác lâu dài với các bạn hàng nước ngoài. Bên cạnh đó, Công ty vẫn đang nỗ lực tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường trong và ngoài nước để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được thành tựu tốt nhất.

1.2. Quá trình tăng vốn

Ngày 11/10/2013, Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng.

Từ khi thành lập đến nay công ty đã thực hiện tăng 03 lần tăng vốn điều lệ:

Stt	Thời gian	Vốn thực góp trước khi tăng (VNĐ)	Vốn thực góp sau khi tăng (VNĐ)	Hình thức phát hành
1	Tháng 02/2014	25.000.000.000	40.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
2	Tháng 06/2014	40.000.000.000	100.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
3	Tháng 8/2014	100.000.000.000	125.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu

➤ **Lần 1: Phát hành tăng vốn từ 25.000.000.000 đồng lên 40.000.000.000 đồng**

• **Cơ sở pháp lý:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NHP/NQ-ĐHĐCĐ/2014 ngày 11/02/2014;
- Báo cáo Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hà Nội số 05/2014/TB-NHP ngày 20/02/2014;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106332492 thay đổi lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 04 tháng 03 năm 2014.

• **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 25.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 40.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ đông: 04 cổ đông
- Số cổ đông mua cổ phiếu: 04 cổ đông
- Tỷ lệ phát hành: 5: 3
- Tỷ lệ phát hành: (cổ đông hiện hữu sở hữu 05 cổ phần sẽ được quyền mua 03 cổ phiếu mới)
- Số lượng phát hành: 1.500.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- Giá trị phát hành: 15.000.000.000 đồng.
- Phương án sử dụng vốn: Mua sắm máy móc thiết bị;
Bổ sung nguồn vốn lưu động.

➤ **Lần 2: Phát hành tăng vốn từ 40.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng**

• **Cơ sở pháp lý:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NHP/NQ-ĐHĐCĐ/2014 ngày 10/06/2014;
- Báo cáo Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hà Nội số 06/2014/TB-NHP ngày 11/6/2014;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106332492 thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 06 năm 2014.

• **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 40.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ đông: 04 cổ đông
- Số cổ đông mua cổ phiếu: 04 cổ đông
- Tỷ lệ phát hành: 2:3
(cổ đông hiện hữu sở hữu 02 cổ phần sẽ được quyền mua 03 cổ phiếu mới)
- Số lượng phát hành: 6.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- Giá trị phát hành: 60.000.000.000 đồng.
Đầu tư mua nhà xưởng sản xuất;
- Phương án sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn lưu động;
Đầu tư dài hạn.

➤ **Lần 3: Phát hành tăng vốn từ 100.000.000.000 đồng lên 125.000.000.000 đồng**

• **Cơ sở pháp lý:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/NHP/NQ-ĐHĐCĐ/2014 ngày 20/08/2014 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Báo cáo Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hà Nội số 07/2014/TB-NHP ngày 05/9/2014;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106332492, thay đổi lần thứ 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 09 năm 2014.

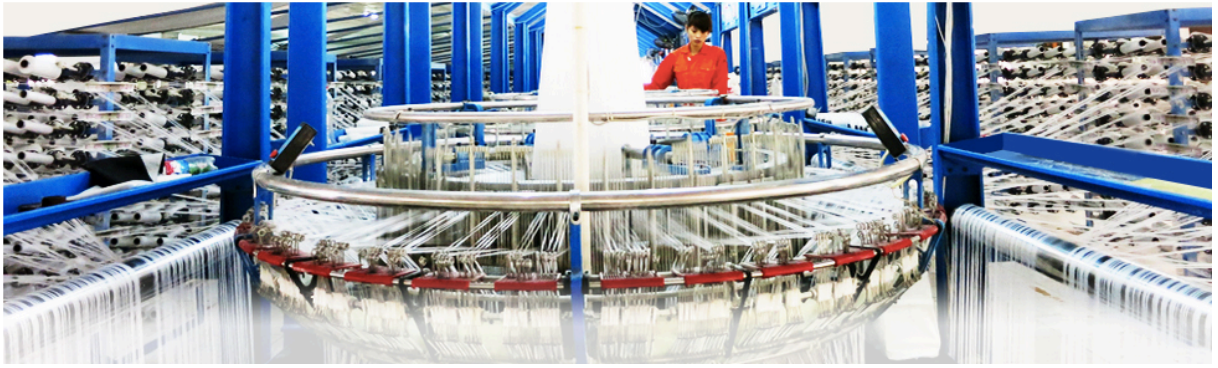
• **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 100.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 125.000.000.000 đồng
 - Hình thức hát hành: phát hành cho cổ đông hiện hữu
 - Số lượng cổ đông hiện hữu: 04 cổ đông
 - Tỷ lệ phát hành: 4:1
(cổ đông hiện hữu sở hữu 04 cổ phần sẽ được quyền mua 01 cổ phiếu mới)
 - Số lượng phát hành: 2.500.000 cổ phiếu
 - Số cổ đông mua cổ phiếu: 02 cổ đông không đăng ký mua, 02 cổ đông còn lại mua hết số cổ phần chào bán
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
 - Giá trị phát hành: 25.000.000.000 đồng.
 - Phương án sử dụng vốn: Mua sắm máy móc thiết bị;
Đầu tư vào các công ty khác.
- Ngày 22/01/2015, UBCK NN đã có công văn số 321/UBCK-QLPH chấp thuận cho Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.
-

Một số hình ảnh về công ty



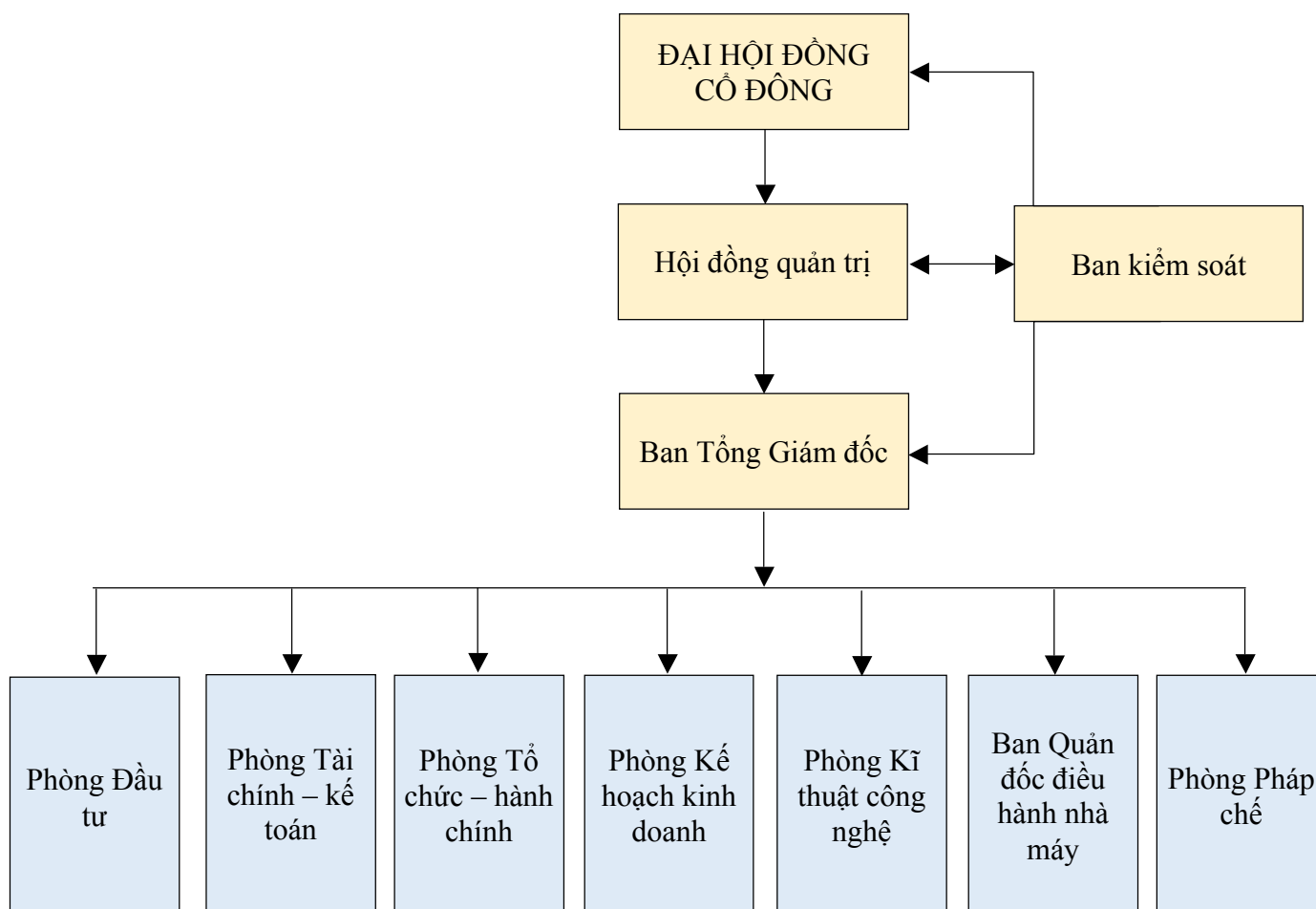
Hình ảnh: Nhà máy sản xuất của Công ty



Hình ảnh: Xưởng sản xuất của Công ty

2. Cơ cấu tổ chức công ty

2.1. Sơ đồ tổ chức



2.2. Diễn giải sơ đồ

➤ Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

➤ **Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

➤ **Ban Kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

➤ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị

và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định số Thành viên HĐQT;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Chức năng các phòng ban

➤ Phòng đầu tư

Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về:

- Công tác đầu tư và quản lý dự án đầu tư;
- Nghiên cứu, đề xuất, phương hướng, chiến lược, dự án đầu tư phù hợp với nguồn lực Công ty trong từng giai đoạn phát triển;
- Quản lý dự án đầu tư (quá trình lập, thẩm định, triển khai dự án...);
- Nghiên cứu đề xuất, lựa chọn đối tác đầu tư liên doanh, liên kết.

➤ Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính - Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính;
- Phân tích tình hình tài chính, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng Giám đốc;

➤ Phòng Tổ chức - Hành chính

Phòng Hành chính tổ chức có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty;
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại;
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

➤ Phòng Kế hoạch – Kinh doanh

Phòng Kế hoạch – Kinh doanh có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt;
- Lập phương án, soạn thảo quy chế, quy định việc tiêu thụ sản phẩm;
- Nghiên cứu, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, tổ chức mạng lưới, thông tin quảng cáo tiếp thị và hỗ trợ xúc tiến phát triển sản phẩm;
- Tổ chức, quản lý mạng lưới các đơn vị, đại lý tiêu thụ sản phẩm, báo cáo tình hình tổ chức thông tin quảng cáo tiếp thị, xúc tiến sản phẩm, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, báo cáo tình hình tiêu thụ.

➤ **Phòng Kỹ thuật Công nghệ**

Phòng Kỹ thuật công nghệ có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Quản lý công tác an toàn lao động;
- Quản lý chất lượng và công tác nhập nguyên nhiên vật liệu, vật tư đầu vào;
- Tham mưu cho Giám đốc về công tác kế hoạch sản xuất, công nghệ, kỹ thuật và đầu tư xây dựng theo các kế hoạch chiến lược chung;
- Đầu mối giải quyết các công việc có liên quan giữa các bộ phận sản xuất, kỹ thuật.
- Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, đề ra biện pháp nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất.

➤ **Ban Quản đốc điều hành nhà máy**

Tổ chức, quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất của nhà máy đạt hiệu quả.

- Thực hiện lệnh sản xuất, bảo đảm chất lượng, số lượng và tiến độ sản xuất theo kế hoạch đã được xác định;
- Điều hành cán bộ, công nhân viên trong phạm vi quản lý của Ban Quản đốc điều hành nhà máy (trong đó bao gồm: Nhân viên do Ban Quản đốc điều hành nhà máy trực tiếp quản lý, công nhân viên làm việc ở các phân xưởng, tổ điện, tổ cơ khí v.v.);
- Hoạch định, tổ chức hoạt động sản xuất nhằm đạt mục tiêu về năng suất, sản lượng và chất lượng đã đề ra và tiết kiệm tối đa tiêu hao nguyên liệu trong sản xuất;
- Kiểm soát việc thực hiện quy trình, quy định, hướng dẫn v.v. về thiết bị, máy móc, công nghệ trong Công ty;

- Quản lý máy móc, thiết bị, nhà xưởng, vật kiến trúc thuộc dây chuyền sản xuất;
- Tổ chức, điều phối theo dõi, giám sát việc sử dụng tối ưu nguồn lực cho mục đích sản xuất đáp ứng yêu cầu kế hoạch;
- Giám sát việc sử dụng nguyên vật liệu theo đúng định mức, theo dõi việc thống kê nguyên vật liệu, kiến nghị và thực hiện giải pháp giảm hao hụt nguyên liệu trong sản xuất;
- Ngoài ra, thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty.

➤ Phòng Pháp chế

- Công tác tư vấn pháp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh – đầu tư của Công ty;
- Tư vấn cho lãnh đạo Công ty tham gia vào quá trình tố tụng, trọng tài hoặc toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;
- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong hoạt động kinh doanh;
- Công tác nghiên cứu, tham gia góp ý vào các dự thảo quy định pháp luật do cơ quan Nhà nước ban hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Theo dõi việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế của Công ty. ý thức chấp hành của Người đại diện phần vốn của Công ty, của CBCNV để kiến nghị xử lý vi phạm;
- Công tác hỗ trợ tư vấn pháp lý cho các đơn vị thành viên của Công ty.

3. Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính tại ngày 22/01/2015

Bảng 1

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Lê Xuân Nghĩa	Tập thể Ban vật giá Chính Phủ - Phường Quan Hoa – Quận Cầu Giấy – Hà Nội	2.798.000	27.980	22,38

2	Nguyễn Thị Mai Hương	Thôn Do Hạ, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội.	750.000	7.500	6,00
3	Công ty Cổ phần May Phú Thành	Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội	2.000.000	20.000	16,00
Tổng cộng			5.548.000	55.480.000	44,38

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập theo Giấy đăng ký kinh doanh lần đầu ngày

11/10/2013

Stt	Tên Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Lê Xuân Nghĩa	Hộ chiếu số D0010176	1.250.000	50
2	Nguyễn Thị Mai Hương	CMND số: 013560353	750.000	30
3	Tào Ngọc Tuấn	CMND số: 011784112	250.000	10
4	Nguyễn Hiền Nga	CMND số: 001188002288	250.000	10
TỔNG			2.500.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 22/01/2015

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Lê Xuân Nghĩa	Hộ chiếu số D0010176	2.798.000	22,38
2	Nguyễn Thị Mai Hương	CMND số: 013560353	750.000	6,00
3	Tào Ngọc Tuấn	CMND: 011784112	250.000	2,00
4	Nguyễn Hiền Nga	CMND: 001188002288	250.000	2,00
Tổng cộng			4.048.000	32,38

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp 2005: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty.

Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.”

- Theo quy định tại Khoản 10 Điều 22 Nghị định số 102/2010/NĐ-CP: “Hạn chế chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.”

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 11/10/2013, như vậy, 2.500.000 cổ phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần

Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP nắm giữ trong lần đăng ký kinh danh đầu tiên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày 11/10/2013 đến ngày 11/10/2016. Sau thời hạn nêu trên số cổ phần do cổ đông sáng lập nắm giữ sẽ được tự do chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày: 22/01/2015

Bảng 4:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	116	12.500.000	125.000.000.000	100%
1	Tổ chức	01	2.000.000	20.000.000.000	16
2	Cá nhân	115	10.500.000	105.000.000.000	84
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	116	12.500.000	125.000.000.000	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty niêm yết, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty niêm yết.

4.1. Công ty mẹ

(Không có)

4.2. Công ty con

(Không có)

4.3. Công ty liên kết

❖ Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (tám mươi tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500446466 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/01/2004 thay đổi lần thứ 05 ngày 16/12/2014.

- Tỷ lệ Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP sở hữu: 25% vốn điều lệ CTCP Dệt kim Phú Vĩnh Hưng (giá trị: 20.000.000.000 đồng).
- Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất hàng dệt kim xuất khẩu.
- Sản phẩm dịch vụ: Dệt tất tạt và quần áo lót các loại.

Hình ảnh một số sản phẩm chính của công ty:

Thương hiệu Bizmen – Đăng cấp doanh nhân



Thương hiệu Aristino



❖ Công ty Cổ phần Delex Việt Nam

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103909485 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/05/2009 và thay đổi lần 05 ngày 02 tháng 12 năm 2014.

- Tỷ lệ Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP sở hữu: 22,22% vốn điều lệ CTCP Delex Việt Nam (giá trị: 10.000.000.000 đồng).
- Lĩnh vực kinh doanh: sản xuất hạt nhựa plastic.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Lĩnh vực hoạt động, sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

5.1.1: Hoạt động sản xuất bao bì

Hoạt động sản xuất bao bì là hoạt động sản xuất cốt lõi của Công ty. Theo chiến lược từ ban lãnh đạo Công ty ngay từ khi thành lập, Công ty sẽ tập trung phát triển lĩnh vực sản xuất bao bì để xuất khẩu sản phẩm sang các nước trên thế giới. Trong đó, định hướng chính của Công ty là hướng tới thị trường các nước châu Á và các nước khu vực Đông Âu. Tuy nhiên, trong thời gian đầu thành lập, Công ty tập trung tiếp cận thị trường trong nước, thông qua các đối tác trong nước để xuất khẩu ra nước ngoài. Một số đối tác trong nước của Công ty là các công ty đã có thương hiệu lâu năm trong lĩnh vực sản xuất bao bì PP như Thịnh Phát Plastic, Vico, Xơ sợi Việt Nam,..... Trong tương lai, công ty sẽ hoạt động sản xuất theo định hướng 80% sản phẩm xuất khẩu và 20% sản phẩm bán tại thị trường trong nước.

Một số hoạt động chính trong sản xuất bao bì như sau:

- Thiết kế và sản xuất các loại vỏ bao bì PP;
- Các loại vỏ bao đựng phân bón như: than, bột giặt,....;
- Các loại vỏ bao PP trắng và không trắng phục vụ đóng gói trong các ngành: thức ăn chăn nuôi, phân bón và hóa chất;
- Các loại bao có viền miệng, bao có miệng cắt nhiệt, miệng cắt lạnh, bao có đáy gấp một lần hoặc gấp đáy hai lần, may đáy một đường hoặc may đáy hai đường chỉ;
- Các loại bao không tráng hoặc có tráng trong, tráng ngoài, bao có lồng túi HDPE/LDPE (lồng PE);
- Các loại bao valve, bao có gấp hông, các loại bao có quai xách, các loại bao có đục lỗ hình quả cật làm quai xách, các loại bao có đục lỗ thông khí;
- Các loại bao có châm kim dung cho các loại bao tráng và bao ghép màng, các loại bao có pha UV để chống tia cực tím, bao tự phân hủy;

- Sản xuất các loại bao PP dệt màu trắng trong, từ bao sử dụng 100% nhựa nguyên sinh cho đến bao sử dụng 100% nhựa tái sinh;
- Sản xuất dệt các loại bao và manh dệt PP với các loại mật độ sợi dệt từ 8x8, 9x9, 10x10, 11x11, 12x12, 13x13, 14x14 sợi/inch, có thể dệt phẳng hoặc dệt chống trượt và các loại bao có in tráng lớp chống trượt trên mặt sau của bao.

5.1.2: Hoạt động thương mại:

- Thương mại hạt nhựa: Hiện tại, mảng thương mại hạt nhựa mang lại khoảng 36% cơ cấu doanh thu của Công ty trong năm 2014. Thương mại hạt nhựa sẽ giúp công ty chủ động trong việc mua nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, đồng thời cũng mang lại một phần lợi nhuận cho Công ty. Hiện nay, thị trường chủ yếu của mảng kinh doanh này là tại khu vực các tỉnh phía Bắc. Theo đó, Công ty nhập nguyên liệu là hạt nhựa từ các đối tác một phần để phục vụ sản xuất, 1 phần được công ty bán lại cho các doanh nghiệp khác trong ngành nếu giá nhựa tăng và công ty đạt được một khoản lợi nhuận nhất định. Định hướng tương lai công ty sẽ tiếp tục thực hiện mảng hoạt động này, tuy nhiên sẽ không tập trung mạnh như hoạt động sản xuất nhưng cũng xác định là mảng mang lại nguồn thu và đảm bảo được nguyên liệu đầu vào cho sản xuất.

Sản phẩm thương mại bao gồm:

- Các loại hạt nhựa PP;
- Hạt nhựa taical.
- Kinh doanh thương mại các sản phẩm khác: Ngoài thương mại hạt nhựa nêu trên, để đa dạng hoá, Công ty còn thực hiện thương mại một số các sản phẩm khác như màng, cuộn, vải dệt kim.... Hoạt động thương mại khác tuy chỉ chiếm tỷ lệ doanh thu nhỏ (khoảng 16% doanh thu của Công ty trong năm 2014) nhưng giúp công ty đa dạng hoá sản phẩm và gia tăng một phần lợi nhuận cho cổ đông.

➤ Hình ảnh một số sản phẩm của Công ty:



Hạt nhựa PP



Hạt Taical

5.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu năm 2014

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2013	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu từ hoạt động sản xuất	32.438.143.147	46,92%	-	-
2	Doanh thu từ hoạt động thương mại	36.700.408.851	53,08%	-	-
	<i>Thương mại hạt nhựa</i>	25.354.790.422	36,67%	-	-
	<i>Thương mại khác</i>	11.345.618.429	16,41%	-	-
TỔNG CỘNG		69.138.551.998	100%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

Tháng 10/2013, Công ty thành lập và bắt đầu thực hiện các công việc như mua sắm tài sản để chuẩn bị cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên năm 2013 chưa phát sinh doanh thu. Tháng 12 năm 2013, Công ty thực hiện ký kết hợp đồng mua lại nhà xưởng sản xuất từ Công ty TNHH May Thêu Minh Phương và mua sắm một số máy móc thiết bị. Tháng 1 năm 2014, Công ty đã bắt đầu sản xuất thử nghiệm sản phẩm bao bì và sản xuất chính thức bắt đầu từ tháng 2 năm 2014. Đồng thời Công ty bắt đầu bán hàng và ghi nhận doanh thu từ tháng 2 năm 2014. Đối tác ban đầu của Công ty là Công ty TNHH Thịnh Phát (Thương hiệu Thịnh Phát Plastic) – là đơn vị lâu năm hoạt động trong ngành sản xuất bao bì xuất khẩu. Thông qua Công ty TNHH Thịnh Phát, sản phẩm của Công ty được xuất khẩu sang một số nước trên thế giới, được đánh giá tương đối cao. Bước đầu thành công trong sản xuất, Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư thêm máy móc thiết bị và hoàn thiện nhà xưởng sản xuất. Kết quả sản xuất kinh doanh của năm đầu tiên đi vào hoạt động được Công ty đánh giá là một thành quả đáng khích lệ đối với tập thể Lãnh đạo và công nhân viên của Công ty.

Doanh thu của Công ty phát sinh từ hai hoạt động là sản xuất bao bì và hoạt động thương mại, cụ thể:

-Doanh thu từ hoạt động sản xuất bao bì chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty trong năm đầu tiên đi vào hoạt động. Năm 2014 doanh thu thuần của Công ty đạt gần 69,14 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất bao bì là 32,43 tỷ đồng, chiếm 46,92% cơ cấu doanh thu. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với định hướng hoạt động chính của Công ty đã được Ban lãnh đạo đề ra. Trong năm này, sản phẩm bao bì của Công ty được bán chủ yếu cho các đối tác trong nước, giá trị xuất khẩu trong năm 2014 chưa nhiều.

- Doanh thu từ hoạt động thương mại đạt 36,7 tỷ đồng, chiếm 53,08% cơ cấu doanh thu của Công ty trong năm 2014. Trong đó doanh thu từ thương mại hạt nhựa là 25,35 tỷ đồng, chiếm 36,67% cơ cấu doanh thu năm 2014.

Ngoài ra Công ty còn có doanh thu thương mại từ các sản phẩm khác như mảnh nhựa, vải dệt kim là 11,34 tỷ đồng, chiếm 16,41% cơ cấu doanh thu năm 2014.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp các sản phẩm và dịch vụ năm 2014

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2013	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1	Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất	7.795.568.556	11,28%	-	-
2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại	1.484.760.829	2,14%	-	-
	<i>Lợi nhuận gộp từ Thương mại hạt nhựa</i>	<i>175.848.777</i>	<i>0,25%</i>	-	-
	<i>Lợi nhuận gộp từ Thương mại khác</i>	<i>1.308.912.052</i>	<i>1,89%</i>	-	-
TỔNG CỘNG		9.280.329.385	13,42%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

Năm 2013 Công ty chưa có doanh thu nên chưa có lợi nhuận gộp .

Năm 2014, cũng như cơ cấu doanh thu, cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty đã phản ánh đúng với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế hiện nay cũng như phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Lợi nhuận gộp của năm 2014 của Công ty đạt mức gần 9,3 tỷ đồng, đạt 13,42% doanh thu thuần, trong đó lợi nhuận gộp từ

hoạt động sản xuất bao bì đạt 7,79 tỷ, chiếm 11,28% doanh thu thuần. Lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại chỉ đạt 1,48 tỷ đồng, chiếm 2,14% doanh thu thuần do giá vốn hàng bán cao.

5.3. Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào

Nguyên liệu dùng sản xuất vỏ bao PP bao gồm nguyên vật liệu chính và nguyên vật liệu phụ. Nguyên vật liệu chính bao gồm các loại hạt nhựa PP và nguyên vật liệu phụ bao gồm hạt phụ gia Vical, thuốc Toy, hạt tái sinh và các chất phụ gia có vai trò hỗ trợ trong quy trình sản xuất.

➤ Danh sách một số nhà cung cấp vật tư, thiết bị và nguyên vật liệu đầu vào.

STT	Tên nhà Cung cấp	Sản phẩm
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại tổng hợp Hòa Phát	Cung cấp hạt nhựa PP
2	Công ty Cổ phần Xơ sợi Việt Nam	Cung cấp hạt nhựa PP
3	Công ty Cổ phần Nhựa và Hóa chất Thiên Hà	Cung cấp hạt nhựa PP
4	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ An Phú Vĩnh	Cung cấp hạt nhựa PP
5	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng	Cung cấp vải dệt kim
6	Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại VICO	Cung cấp máy móc
7	Công ty TNHH Cộng Phát	Cung cấp máy móc
8	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng công trình Hải Vân	Cung cấp Trạm biến áp

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

➤ Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính, phụ chủ yếu để sản xuất ra sản phẩm của Công ty thường chọn theo tiêu chuẩn có nguồn hàng có chất lượng tốt tính ổn định cao, sẵn sàng đáp ứng khi có nhu cầu đặt hàng, có mức giá cạnh tranh nhất.

Các loại vật tư nguyên liệu chính như hạt nhựa PP là mặt hàng mà công ty luôn chọn dòng sản phẩm có chất lượng tốt, với uy tín thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Công ty luôn tạo mối quan hệ tốt đẹp, bền vững với các đối tác cung ứng nguyên vật liệu. Do đó, nguồn cung ứng nguyên vật liệu chính luôn dồi dào và ổn định. Tuy nhiên, để đảm bảo cho việc có nguồn hàng gối đầu kịp thời trong trường hợp các nhà cung cấp

truyền thống nhờ hàng bao giờ Công ty cũng luôn tìm kiếm thêm những đối tác mới cung cấp những nguyên liệu tương ứng để có dự phòng và có hình thức chuyển hướng sử dụng phù hợp.

Các loại nguyên vật liệu phụ như hạt phụ gia, mực in, dung môi, chỉ may... là những loại nguyên liệu có sẵn trên thị trường. Vì vậy, nguồn cung cấp những mặt hàng này lớn và ổn định, ít có khả năng biến động trong thời gian tới.

➤ **Ảnh hưởng của sự biến động giá nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận**

Trong cơ cấu giá thành sản phẩm, các nguyên vật liệu này chiếm tỷ trọng cao, khoảng 70-80% giá thành. Do đó, việc giá nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng mạnh đến chi phí sản xuất sản phẩm của Công ty và kéo theo đó là lợi nhuận công ty.

Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn chủ động trong việc nghiên cứu thị trường, lên kế hoạch sử dụng vốn lưu động và dự trữ nguồn nguyên vật liệu trong những thời điểm thuận lợi để đảm bảo sự liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận.

Các nguyên vật liệu phụ (phụ gia, mực in, dung môi, chỉ may...) chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản xuất nên sự biến động về giá không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty. Hơn nữa, do sự phong phú của nguồn nguyên liệu trên thị trường nên công ty luôn đảm bảo được nguồn cung cấp với giá cả cạnh tranh.

5.4. Cơ cấu chi phí

Bảng 7: Tỷ trọng các chi phí của Công ty qua các năm

Đơn vị: VND

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2014		Năm 2013	
		Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
1	Giá vốn hàng bán	59.858.222.613	86,57%	-	-
2	Chi phí bán hàng	21.450.000	0,03%	-	-
3	Chi phí QLDN	1.480.421.516	2,14%	430.847.429	-
	Tổng chi phí	61.360.094.129	88,74%	430.847.429	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

Năm 2013, Công ty mới thành lập và đi vào hoạt động nên chưa ghi nhận giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng, tuy nhiên trong năm có phát sinh chi phí quản lý doanh nghiệp khoảng 430 triệu đồng.

Năm 2014, Công ty bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó phát sinh các chi phí liên quan, trong đó giá vốn hàng bán là 59,86 tỷ đồng, chiếm 86,57% doanh thu. Đây là tỷ lệ tương đối hiệu quả đối với doanh nghiệp sản xuất. Chi phí quản lý doanh nghiệp là 1,48 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 2,14% DTT. Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng nhỏ (0,03% doanh thu thuần) nên không ảnh hưởng nhiều tới lợi nhuận của Công ty.

5.5. Trình độ công nghệ

Công ty sử dụng hệ thống máy móc, dây chuyền đồng bộ, hiện đại với công suất lớn được sản xuất tại Đài Loan, Trung Quốc, thường xuyên được nâng cấp và bảo dưỡng nên Công ty luôn sản xuất ra được những sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng và có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường. Trong thời gian sắp tới, công ty sẽ tiến hành đầu tư thêm một số máy móc thiết bị mới để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảng 8: Một số máy móc, thiết bị sản xuất chính của Công ty

Stt	Tên máy móc thiết bị	Công suất	Số lượng	Xuất xứ	Năm sản xuất
1	Máy dệt kim tròn bao bì nhựa PP	1000m/1h/1máy	18 máy	Trung Quốc	2012-2013
2	Máy dệt bao bì PP	1000m/1h/1máy	38 máy	Đài Loan	2012-2013
3	Máy tạo sợi	150kg/1h/1máy	3 máy	Trung Quốc	2012-2013
4	Máy may chuyên dùng	1000 sản phẩm/1h/1máy	20 máy	Trung Quốc	2013
5	Máy cắt	2000 chiếc/1h/1máy	10 máy	Trung Quốc	2013
6	Trạm biến áp số 1	320 KVA	1 máy	Việt Nam	2013
7	Trạm biến áp số 2	560 KVA	1 máy	Việt Nam	2014

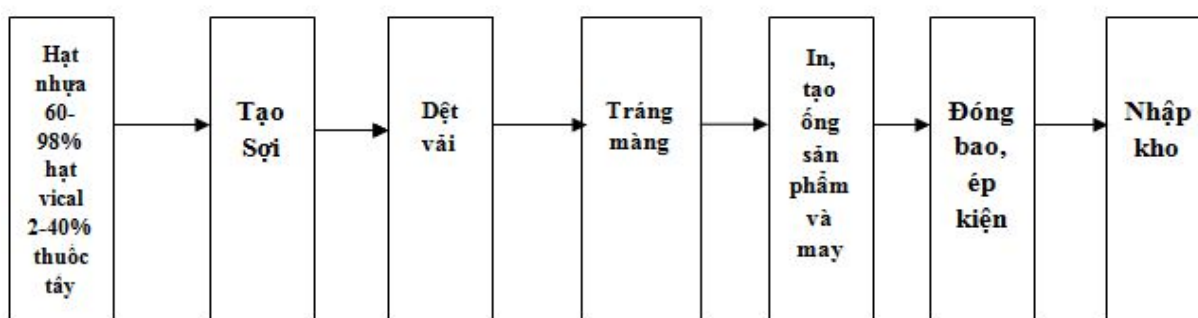
(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong tình hình cạnh tranh giữa các công ty trong ngành ngày càng gay gắt thì việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới được Công ty hết sức chú trọng. Hàng năm, theo yêu cầu của các khách hàng, theo đề nghị của Ban Tổng Giám đốc và đồng thời theo tìm hiểu, nghiên cứu thị trường Công ty sẽ tiến hành nghiên cứu để cải tiến các sản phẩm cũ hoặc thử nghiệm đưa ra một số sản phẩm mới.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Quy trình sản xuất sản phẩm



❖ Quy trình sản xuất:

➤ Tạo sợi PP:

Nguyên liệu đầu vào là hạt nhựa PP được kiểm tra nhằm cân chỉnh các thông số của toàn bộ dây truyền cho phù hợp trước khi đưa vào máy tạo sợi. Hạt nhựa sau khi đun nóng sẽ được chuyển qua máy đùn thành màng mỏng. Màng nhựa được cắt thành từng sợi nhỏ, kéo dẫn để tạo độ chắc chắn cần thiết và cuộn thành sợi. Các cuộn sợi sẽ liên tục được lấy mẫu để thí nghiệm về các tiêu chuẩn kỹ thuật về độ mịn, độ dai và bền.

➤ Dệt vải PP:

Các cuộn sợi đạt yêu cầu được đưa vào máy dệt tròn để dệt thành các cuộn vải. Các cuộn vải sẽ được kiểm mẫu để đảm bảo các thông số về định lượng vải, độ bền kéo, đàn hồi ngang dọc. Các cuộn vải đạt yêu cầu sẽ chuyển sang công đoạn tráng màng hoặc đưa qua máy in, cắt may để tạo sản phẩm hoàn thiện.

➤ Tráng màng PP:

Các cuộn vải dệt được đưa qua máy tráng màng để tráng một lớp nhựa nhằm tăng độ bền và sức chịu đựng của vải. Các cuộn vải thành phẩm được kiểm tra kỹ

lượng các tiêu chuẩn về kích thước cuộn, độ bám dính và định lượng tráng trước khi chuyển sang công đoạn tiếp theo

➤ **In, tạo ống sản phẩm và may:**

Các cuộn vải được đưa vào máy in (in logo khách hàng và các thông số kỹ thuật), tạo ống sản phẩm và may 02 đầu bao. Chất lượng may được kiểm tra tại khâu này thông qua việc kiểm tra đường chỉ, loại chỉ, gấu may...

➤ **Đóng bao, ép kiện và nhập kho thành phẩm:**

Các vỏ bao sau khi được may xong sẽ được kiểm tra chặt chẽ về toàn bộ các chỉ tiêu từ công đoạn đầu đến công đoạn hoàn thiện sản phẩm trước khi nhập kho thành phẩm.

➤ **Hệ thống quản lý chất lượng:**

- Đối với nguyên liệu chính, vật tư đầu vào cán bộ kiểm tra chất lượng tiến hành kiểm tra về chủng loại, chất lượng...theo các quy định kiểm tra vật tư cũng như chỉ tiêu chất lượng của từng loại vật tư được kiểm tra. Nếu kết quả đạt yêu cầu so với các quy định đề ra, cán bộ sẽ ghi kết quả vào biên bản kiểm tra và báo cáo các đơn vị liên quan làm thủ tục nhập kho và sắp xếp vào vị trí qui định.

- Tại các công đoạn sản xuất, Công ty luôn thực hiện công tác ba kiểm tra: (i) công nhân tự kiểm tra sản phẩm do mình sản xuất; (ii) cán bộ kiểm tra chất lượng tiến hành kiểm tra; (iii) cán bộ quản lý sản xuất trực tiếp kiểm tra do đó đã hạn chế thấp nhất các sai hỏng của sản phẩm (có file kiểm tra chất lượng từng công đoạn gửi kèm).

Cụ thể:

- Tại các công đoạn sản xuất, công nhân tự kiểm tra sản phẩm do mình làm ra theo thông số kỹ thuật của từng công đoạn theo bước công nghệ tương ứng. Nếu sản phẩm không đạt yêu cầu, báo tổ trưởng phụ trách xử lý tìm nguyên nhân sai hỏng, biện pháp khắc phục phòng ngừa. Nếu sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ chuyển sang công đoạn tiếp theo.
- Cán bộ kiểm tra chất lượng phải thường xuyên kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất. Nhất là các bước công nghệ quan trọng thì cán bộ kiểm tra theo các qui định kiểm tra tương ứng với bộ phận sản xuất tại vị trí đó.
- Tất cả các sản phẩm cuối cùng của Công ty đều được xác định rõ các mức chỉ tiêu chất lượng trong các đơn hàng, hợp đồng đã ký kết với khách hàng với yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo từng loại sản phẩm cụ thể. Với các lô sản phẩm sau

khi được nghiệm thu đạt yêu cầu chất lượng của hợp đồng đã ký kết sẽ được lập biên bản nghiệm thu và nhập kho thành phẩm.

5.8. Hoạt động Marketing

Với hoạt động marketing, Công ty có một phòng chuyên trách việc giới thiệu và quảng bá sản phẩm. Phòng Marketing của Công ty tiến hành các hoạt động quảng bá sản phẩm, đồng thời nghiên cứu nhu cầu thị trường để hoàn thiện sản phẩm và dịch vụ, đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Đối tượng tiếp thị của Công ty hiện nay chủ yếu là những lãnh đạo, các chủ doanh nghiệp, các cán bộ phụ trách kinh doanh tại các đơn vị. Do đó, hoạt động quảng bá, tiếp thị của Công ty chủ yếu tập trung vào tiếp thị trực tiếp tại các doanh nghiệp thông qua các tài liệu giới thiệu và các mẫu hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng website (www.nhpvietnam.com) để giới thiệu và quảng bá các sản phẩm của công ty đến khách hàng.

5.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại. Đồng thời Công ty cũng đang tiến hành các thủ tục đăng ký bản quyền nhãn hiệu thương mại.

5.10. Một số hợp đồng đã và đang thực hiện

Bảng 09: Danh sách một số hợp đồng đã ký năm 2014

Stt	Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (VNĐ)
1	Công ty Cổ phần Delex Việt Nam	Năm 2014	7.350.000.000

2	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại VICO	Năm 2014	2.571.624.000
3	Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Liên Việt	Năm 2014-2015	9.740.000.000
4	Công ty Cổ phần Xơ sợi Việt Nam	Năm 2014	752.000.000
5	Công ty TNHH Thịnh Phát	Năm 2014	50.819.131.888
6	Công ty Cổ phần Hóa chất Trường An	Năm 2014	3.550.000.000
7	Công ty Cổ phần May Phú Thành	Năm 2014	8.089.744.300
8	BAZELLE SARL (Pháp)	Năm 2014	31.581 USD (670.969.926 VNĐ)
Tổng cộng			83.543.470.114

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

Bảng 10: Danh sách một số hợp đồng đã ký trong năm 2015

Stt	Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (VNĐ)
1	Công ty Cổ phần Việt Ý	Năm 2015	3.500.000.000 VNĐ
2	Công ty TNHH Thịnh Phát	Năm 2015	30.000.000.000 VNĐ
3	BAZELLE SARL	Năm 2015	25.000 USD (~500.000.000 Đ)
Tổng cộng			40.000.000.000 VNĐ

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013-2014

Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013-2014

Đơn vị: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng giảm so với năm 2013
1	Tổng giá trị tài sản	28.353.152.571	152.243.571.629	436,95%
2	Vốn chủ sở hữu	24.569.152.571	130.427.313.381	430,85%
3	Doanh thu thuần	-	69.138.551.998	-
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	7.391.686.753	-
5	Lợi nhuận khác	-	-1.758.217	-
6	Lợi nhuận trước thuế	-430.847.429	7.389.928.536	-
7	Lợi nhuận sau thuế	-430.847.429	5.858.160.810	-
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	-	7,56%	-
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm cuối năm 2014 tăng mạnh so với thời điểm cuối năm 2013 từ 28,4 tỷ đồng lên 152,24 tỷ đồng, nguyên nhân do trong năm 2014 công ty đã thực hiện tăng vốn từ 25 tỷ đồng lên 125 tỷ đồng để thực hiện việc đầu tư nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đầu tư một phần nguồn vốn vào các doanh nghiệp khác có định hướng phát triển tốt.

Năm 2013, Công ty mới thành lập và bước đầu chuẩn bị cho hoạt động kinh doanh nên chưa phát sinh doanh thu, tuy nhiên trong năm do phát sinh chi phí quản lý doanh nghiệp nên dẫn tới lợi nhuận sau thuế là âm hơn 430 triệu đồng.

Năm 2014, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chính thức đi vào hoạt động. Doanh thu của Công ty phát sinh từ hai hoạt động là sản xuất bao bì và hoạt động thương mại hạt nhựa, màng nhựa, vải dệt kim,... Doanh thu thuần năm 2014 đạt mức 69,14 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt gần 5,86 tỷ đồng, tương ứng đạt 97,66% và 97,64% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được ĐHCĐ thường niên năm 2014 của Công ty thông qua. Tuy doanh thu và lợi nhuận chưa đạt 100% kế hoạch năm 2014,

nhưng với một doanh nghiệp trong năm đầu tiên đi vào hoạt động như Công ty thì đây là một kết quả rất đáng khích lệ, thể hiện sự nỗ lực của toàn bộ Ban Lãnh đạo và công nhân viên của công ty. Dự kiến trong những năm tới, khi hoạt động Công ty đi vào ổn định hơn, thì kết quả thu được sẽ còn khả quan hơn nữa.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Những nhân tố thuận lợi

Chính sách của Nhà nước: Hoạt động xuất khẩu được Nhà nước dành cho những chính sách ưu đãi nên rất thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của công ty trong thời gian tới và mang lại giá trị và hiệu quả kinh tế cao.

Nguồn lực sản xuất: Hiện tại, nguồn lực sản xuất của Công ty vẫn đang rất dồi dào, với dây chuyền sản xuất hiện đại, tiên tiến. Việc cần làm hiện nay của Công ty là mở rộng sản xuất về quy mô, nâng cao năng lực sản xuất để có thể sử dụng tối đa nguồn lực và tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, tận dụng tối đa lợi thế sẵn có của Công ty.

Nguồn lực con người: Với đội ngũ CBCNV tận tâm, tay nghề cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có trình độ chuyên môn cao có kinh nghiệm lâu năm trong ngành, Công ty có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm: Hiện nay Công ty có những khách hàng thân thiết ở trong nước cũng như các khách hàng ở các nước như Pháp, Nga,... nên sản phẩm sản xuất ra sẽ được tiêu thụ rất nhanh.

❖ Những nhân tố khó khăn

Tình hình kinh tế trong và ngoài nước: Kinh tế thế giới và Việt Nam vừa trải qua một giai đoạn hết sức khó khăn. Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam mới chỉ bắt đầu phục hồi nên vẫn còn rất nhiều những thử thách trong thời gian tới. Các ngành công nghiệp nhìn chung đều giảm công suất sản xuất, kéo theo đầu ra cho sản phẩm cũng bị thu hẹp lại trong thời gian qua, ngành nhựa xuất khẩu cũng là một ngành chịu sự ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của công ty trong ngành

Lợi thế cạnh tranh của Công ty là sự tinh gọn trong cơ cấu tổ chức và vận hành. Lực lượng lao động của Công ty có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm. Bên cạnh đó, các thiết bị máy móc và công nghệ điều khiển nhà máy hiện đại đạt tiêu chuẩn chất lượng cao và được cung cấp bởi các tập đoàn cung cấp thiết bị công nghiệp và công nghệ tự động hóa hàng lớn trên thế giới. Nhờ đó, những sự cố về máy móc, thiết bị trong quá trình sản xuất hầu như không xảy ra và đảm bảo chất lượng tốt cung cấp cho khách hàng.

Hiện nay, Công ty có thể sản xuất các loại bao bì PP dệt màu trắng trong, từ bao sử dụng 100% nhựa nguyên sinh cho đến bao sử dụng 100% nhựa tái sinh, các loại bao và màng dệt PP với các mật độ sợi dệt từ 8x8, 9x9, 10x10, 11x11, 12x12, 13x13, 14x14 sợi/inch, có thể dệt phẳng hoặc dệt trơn chống trượt và các loại bao có in lớp trắng chống trượt trên mặt sau của bao. Phương châm đặt chất lượng lên hàng đầu, công ty luôn đáp ứng được các nhu cầu mà khách hàng đề ra, dù là khách hàng khó tính nhất.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

Năm 2014, tổng kim ngạch xuất khẩu ngành nhựa đạt hơn 2,2 tỷ USD, xuất khẩu sang 151 thị trường khắp thế giới². Theo Hiệp hội bao bì Việt Nam, 66% giá trị xuất khẩu của ngành nhựa xuất phát từ sản phẩm bao bì. Cũng theo Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam, sản xuất bao bì tại Việt Nam tăng trưởng bình quân từ 15 - 20%/năm, trong khi đó doanh số thị trường bao bì thế giới đạt 670 tỷ USD năm 2010, năm 2012 là 772 tỷ USD và ước tính đạt 820 tỷ USD vào năm 2016. Vì thế, cơ hội của ngành sản xuất bao bì Việt Nam còn rất lớn.

Những dấu hiệu gần cho thấy khủng hoảng kinh tế đang dần được khắc phục và tỷ lệ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đang được dự đoán là sẽ nhanh chóng trở lại và đạt mức 6 – 8% trong những năm sắp tới. Bên cạnh đó, theo biểu thuế xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải Quan, hiện nay nhập khẩu nguyên liệu hạt nhựa PP là 1% (mới tăng từ mức 0% trước đây) và ưu đãi về thuế xuất khẩu sản phẩm này là 0%. Chính Phủ Việt Nam đang khuyến khích phát triển xuất khẩu nên tiềm năng phát triển ngành xuất khẩu nói chung và ngành bao bì nói riêng trong thời gian tới vẫn rất lớn. Đây là những lợi thế không nhỏ để ngành sản xuất bao bì phát triển trong thời gian tới.

² Theo thông cáo báo chí năm 2014 của Tổng cục thống kê

- ❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.**

- ***Định hướng phát triển của Công ty***

Công ty định hướng phần lớn sản phẩm bao bì PP dệt của nhà máy sẽ được xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài, nơi mà các vấn đề thanh toán được đặt lên hàng đầu, chỉ một phần nhỏ sản lượng của nhà máy sẽ được tiêu thụ trong nước, nhưng chủ yếu là các khách hàng lớn, có tiềm năng và cung cấp các dự án lớn cho các dự án lớn của Chính phủ. Với định hướng rõ ràng ngay từ đầu nên vấn đề kỹ thuật để sản xuất các sản phẩm chất lượng cao và ổn định để tạo dựng mối quan hệ lâu dài với khách hàng vì sự phát triển bền vững, hai bên cùng có lợi.

Theo đánh giá triển vọng ngành trong vòng 5 năm tới, ngành nhựa Việt Nam còn nhiều cơ hội để phát triển và sẽ tiếp tục phân hóa mạnh. Do vậy, các công ty có chiến lược đúng đắn, đầu tư vào công nghệ và các phân khúc sản phẩm có tính cạnh tranh cao sẽ tồn tại. Với đặc thù sản phẩm mang tính chất của nhóm hàng thiết yếu, các doanh nghiệp Nhựa hoàn toàn có khả năng thay đổi giá để duy trì lợi nhuận trước biến động của các chi phí đầu vào.

- ***Trách nhiệm xã hội***

Trách nhiệm xã hội là một trong những yếu tố công ty hết sức coi trọng. Thực hiện trách nhiệm xã hội là việc doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm, đạo đức kinh doanh, cách hành xử đối với người lao động, đối với môi trường cộng đồng và xã hội, nhằm mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, người lao động và sự phát triển bền vững. Ý thức được điều đó, trong quá trình hoạt động của mình, Ban lãnh đạo NHP đã thực hiện nhiều chính sách có ý nghĩa lớn với người lao động tại Công ty. Tiêu biểu như các chính sách về: đảm bảo mức lương, thưởng hàng năm, áp dụng chính sách về nhà ở, hỗ trợ đi lại cho người lao động ở tỉnh xa, thực hiện nhiều chương trình ủng hộ mang ý nghĩa xã hội.

- ***Đánh giá sự phù hợp với định hướng phát triển của ngành***

Với triển vọng lạc quan của ngành, sự hậu thuẫn của Chính phủ trong lĩnh vực xuất khẩu, có thể thấy định hướng của Công ty tương đối phù hợp với định hướng phát triển ngành và chính sách của Nhà nước. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phát triển

mà Công ty đề ra là có tính khả thi cao và có thể đảm bảo được mức chi trả cổ tức ổn định.

8. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

8.1. Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/12/2014 số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 160 người.

Bảng 12:

Tiêu chí	Năm 2014
Số lượng nhân viên	160
I. Phân theo trình độ học vấn	
1. Trên đại học	08
2. Trình độ đại học	10
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	05
4. Sơ cấp, trung cấp	20
5. Khác	117
II. Phân theo thời hạn	
1. LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ (TGĐ, PTGĐ, KTT)	02
2. Hợp đồng dài hạn	50
3. Hợp đồng ngắn hạn	108

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

8.2. Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo và tuyển dụng của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Đối với CBCNV hiện có, Công ty chú trọng đào tạo tại chỗ kết hợp gửi đi đào tạo các lớp cấp tốc, ưu tiên lĩnh vực tài chính và thị trường. Đối với CBCNV tuyển dụng mới, khối gián tiếp

tăng cường nhân sự có trình độ chuyên môn cao cho lĩnh vực nghiên cứu phát triển. Đối với khối trực tiếp, Công ty chú trọng tuyển công nhân kỹ thuật có hiểu biết về cơ khí đã qua đào tạo và tiến hành đào tạo nội bộ.

8.3. Chính sách lương, thưởng và trợ cấp

Được chi trả căn cứ trên thực tế đóng góp của từng người cho hiệu quả chung của công ty. Có quy chế cụ thể về chính sách lương, thưởng, trợ cấp, được công bố tới từng CBCNV.

8.4. Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Do hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì, hạt nhựa nên Công ty luôn phải đối mặt với vấn đề về độc hại, ô nhiễm. Vì vậy, Công ty luôn chú trọng tới chính sách liên quan đến môi trường nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro đối với người lao động. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động.

Ngoài ra, nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho Công ty, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ cho cán bộ công nhân viên. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, có sáng kiến trong nghiên cứu sản phẩm mới cũng như cải tiến phương pháp làm việc hiệu quả hơn.

9. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2014 là năm đầu tiên công ty có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cổ tức năm 2014 sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Cụ thể:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10-50 năm
- Máy móc, thiết bị	06-15 năm
- Phương tiện vận tải	06-10 năm

❖ Mức lương bình quân

- Lương bình quân năm 2014 của công nhân sản xuất tại nhà máy: 4.000.000 đồng/tháng.
- Lương bình quân năm 2014 của khối hành chính: 4.700.000 đồng/tháng.

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản vay nợ, không có nợ quá hạn.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng quy định, và không có các khoản phải nộp quá hạn.

Bảng 13: Các khoản thuế phải nộp

Đơn vị: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2013
1	Thuế GTGT	191.947.029	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.521.767.726	-
	Tổng cộng:	1.713.714.755	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

❖ Trích lập các Quỹ theo luật định

Năm 2014 là năm đầu tiên công ty có lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trích lập các quỹ theo đúng quy định của Pháp luật sẽ được Công ty thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015. Hiện tại kết quả từ hoạt động kinh doanh được công ty tích lũy tại chỉ tiêu Lợi nhuận chưa phân phối.

Bảng 14:

Đơn vị: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2013
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	-
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
2	Quỹ dự phòng tài chính	-	-
	Tổng cộng:	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

❖ **Tổng dư nợ vay****Bảng 15:**

Đơn vị: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2013
1	Vay ngắn hạn	5.500.000.000	714.000.000
2	Vay dài hạn	-	-
3	Vay dài hạn đến hạn trả	-	-
	Tổng cộng:	5.500.000.000	714.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

Khoản vay ngắn hạn này từ Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Hà Nội để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thời hạn vay là 09 tháng với lãi suất vay là 11,5%/năm.

❖ **Hàng tồn kho****Bảng 16: Hàng tồn kho**

Đơn vị: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2013
1	Nguyên vật liệu	840.935.854	-
2	Công cụ, dụng cụ	13.086.911	7.527.273

3	Chi phí SXKD dở dang	2.981.571.769	-
4	Thành phẩm	866.157.719	-
	Tổng cộng :	4.701.752.253	7.527.273

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

Tại thời điểm ngày 31/12/2014, giá trị hàng tồn kho của Công ty ở mức 4.701.752.253 đồng. Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là từ chi phí sản xuất kinh doanh dở dang. Hàng tồn kho nguyên vật liệu của Công ty không lớn vì hầu như các nguyên vật liệu nhập về vừa dùng cho sản xuất, vừa dùng cho thương mại. Trong quá trình sản xuất, nguyên liệu hạt nhựa mua về được chế biến và xử lý tạo thành các cuộn, cắt thành các mảnh và sau đó may thành bao bì nên Công ty có thể kinh doanh theo từng khâu sản phẩm, bán sản phẩm cuộn và mảnh, do vậy chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chiếm khá lớn trong tỷ trọng hàng tồn kho của Công ty (chiếm 63,16% hàng tồn kho).

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

➤ **Các khoản phải thu**

Bảng 17:

Đơn vị: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2013
1	Phải thu khách hàng	26.643.022.543	-
2	Trả trước cho người bán	11.553.947.601	25.000.000.000
3	Phải thu khác	-	-
4	Thuế GTGT được khấu trừ	-	-
	Tổng cộng:	38.196.970.144	25.000.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

Tại thời điểm cuối năm 2014, khoản phải thu khách hàng của Công ty là 26,64 tỷ đồng, trong đó phần lớn là khoản phải thu từ các khách hàng quen thuộc của Công ty như: Công ty TNHH Thịnh Phát 13,2 tỷ đồng, Công ty Cổ phần May Phú Thịnh 6,75 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Hóa chất Tràng An 3,55 tỷ đồng ... và sẽ được khách hàng thanh toán khi đến hạn thanh toán quy định tại hợp đồng mua bán.

Năm 2013, khoản trả trước cho người bán 25 tỷ đồng của Công ty là khoản trả trước tiền mua lại nhà xưởng từ Công ty TNHH May Thêu Minh Phương làm địa điểm kinh doanh tại thôn Điểm Tổng, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ (tổng giá trị là 45 tỷ

đồng). Năm 2014, Công ty đã hoàn tất việc thanh toán và nhận bàn giao toàn bộ khu nhà xưởng trên. Đồng thời Công ty tiếp tục ký hợp đồng mua máy móc, thiết bị để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh vào thời điểm cuối năm. Số dư trả trước cho người bán tại thời điểm ngày 31/12/2014 là 11,3 tỷ đồng chính là khoản trả trước mua thêm máy móc và tiền thuế VAT của hợp đồng mua nhà xưởng.

➤ **Các khoản phải trả**

Bảng 18: Các khoản phải trả

Đơn vị: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2013
1	Phải trả người bán	14.535.596.524	3.070.000.000
2	Người mua trả tiền trước	-	-
3	Phải trả người lao động	-	-
4	Các khoản phải trả khác	66.946.969	-
	Tổng cộng:	14.602.543.493	3.070.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

Khoản phải trả người bán cuối năm 2013 là khoản phải trả cho nhà cung cấp mà Công ty mua máy móc thiết bị trong năm 2013, và đã được thanh toán trong năm 2014.

Các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm 2014 của Công ty chủ yếu là các khoản phải trả người bán, nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào công ty như: Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng (6,65 tỷ đồng), CTCP Đầu tư Xây dựng Liên Việt (1,6 tỷ đồng), Công ty TNHH Cộng phát 1,46 tỷ đồng), Công ty TNHH SX và TM VICO (997 triệu đồng)... Công ty luôn thanh toán đúng thời hạn thanh toán quy định tại hợp đồng mua bán.

➤ **Các khoản đầu tư dài hạn**

Bảng 19: Các khoản đầu tư dài hạn

Đơn vị: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2013
1	Đầu tư vào công ty liên kết	30.000.000.000	-
	<i>Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng</i>	<i>20.000.000.000</i>	

	<i>Công ty Cổ phần Delex Việt Nam</i>	<i>10.000.000.000</i>	
2	Đầu tư dài hạn khác (Đầu tư cổ phiếu)	15.000.000.000	-
	<i>CTCP Dầu thực vật Sài Gòn</i>	<i>8.000.000.000</i>	
	<i>CTCP Tập đoàn Khoáng sản Á Cường</i>	<i>5.000.000.000</i>	
	<i>CTCP Nam Hà Việt Thái</i>	<i>2.000.000.000</i>	
	Tổng cộng:	45.000.000.000	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

- Đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết: Năm 2014, Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng và CTCP Delex Việt Nam có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, đồng thời vốn chủ sở hữu của các công ty này cao hơn vốn điều lệ thực góp do đó Công ty không trích lập dự phòng các khoản đầu tư này theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013.
- Đối với khoản đầu tư cổ phiếu: Đến thời điểm 31/12/2014, cổ phiếu các công ty này chưa có giao dịch trên thị trường chứng khoán do đó Công ty không thể xác định được giá trị thị trường của các cổ phiếu trên nên Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,47 lần	6,75 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
<u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u>	2,26 lần	6,74 lần
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,14 lần	0,13 lần
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,17 lần	0,15 lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		

Giá vốn hàng bán	25,42 lần	*
Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	0,77 lần	*
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,47%	*
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,56%	*
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	6,49%	*
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	10,69%	*

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty

(*) Do năm 2013 chưa có doanh thu, giá vốn và lợi nhuận sau thuế âm nên không tính các chỉ tiêu này.

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

10.3. Danh sách

➤ Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Xuân Nghĩa	Chủ tịch HĐQT
2	Ngô Văn Phương	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Thị Mai Hương	Ủy viên HĐQT kiêm TGD
4	Lê Hoàng Quân	Ủy viên HĐQT
5	Tào Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT

➤ Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Mai Hương	Tổng Giám đốc

➤ Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Thủy	Trưởng BKS

2	Triệu Thị Hà	Thành viên BKS
3	Lê Đức Bắc	Thành viên BKS

➤ **Kế toán trưởng**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hương Thảo	Kế toán trưởng

10.4. Sơ yếu lý lịch

➤ **Hội đồng quản trị**

a. Chủ tịch HĐQT - Ông: LÊ XUÂN NGHĨA

- Họ và tên: **LÊ XUÂN NGHĨA**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/02/1952
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tập thể Ban vật giá Chính Phủ, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số CMTND: D0010176 Tại: Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao
Ngày cấp: 03/11/2010
- Điện thoại liên hệ: 042 260 6166
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế học Đại học Harvard, Hoa Kỳ.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Viện trưởng - Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh - Hiệp hội Công Thương TP. Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1986 - 1996	Viện trưởng	Viện nghiên cứu thị trường giá cả - Ban vật giá chính phủ
Từ năm 1997 - 2008	Vụ trưởng	Vụ chiến lược phát triển ngân hàng - Ngân hàng nhà nước Việt Nam
Từ năm 2008 - 2012	Phó chủ tịch	Ủy ban giám sát tài chính quốc gia

Từ năm 2012 - 2013	Cố vấn	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)
Từ năm 2013 đến nay	Viện trưởng	Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh – Hiệp hội Công thương thành phố Hà Nội
Từ năm 2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - Sở hữu cá nhân: 2.798.000 cổ phần (Chiếm tỷ lệ 22,38%)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

b. Thành viên HĐQT - Bà: NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/02/1990
- Nơi sinh: Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội
- Số CMTND: 013560353 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 28/6/2013
- Điện thoại liên hệ: 042 260 6166
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2012 đến 2013	Cán bộ	Công ty TNHH Thịnh Phát
Từ năm 2013 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 750.000 cổ phần (Chiếm tỷ lệ 6%)
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

c. Thành viên HĐQT- Ông LÊ HOÀNG QUÂN

- Họ và tên: **LÊ HOÀNG QUÂN**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/10/1980
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tập thể Ban vật giá Chính phủ, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMTND: 011917201 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 21/12/2013
- Điện thoại liên lạc: 042 260 6166
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chế tạo máy; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Nhân viên – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2003 - 2005	Nhân viên	Tổng công ty lắp máy Việt Nam (LILAMA)
Từ năm 2005 - 2006	Nhân viên	Viện máy và Dụng cụ Công nghiệp (IMI)

Từ năm 2006 - 2008	Giám đốc	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Nam (TDCv)
Từ năm 2008 - 2010	Cố vấn	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Nam (TDCv)
Từ năm 2010 - đến nay	Nhân viên	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
Từ năm 2014 đến nay	Ủy viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan : 2.798.000 cổ phần

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ
Lê Xuân Nghĩa	Bố	2.798.000	22,38%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

d. Phó Chủ tịch HĐQT - Ông: NGÔ VĂN PHƯƠNG

- Họ và tên: **NGÔ VĂN PHƯƠNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/06/1976
- Nơi sinh: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
- Số CMTND: 111493181 Nơi cấp: CA Hà Tây (cũ) Ngày cấp: 15/10/2001
- Điện thoại liên hệ: 042 260 6166
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác
 - Giám đốc – Công ty TNHH Thịnh Phát
 - Phó Viện trưởng - Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh - Hiệp hội Công Thương TP. Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2000 đến 2005	Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại ViCo
Từ năm 2006 đến nay	Giám đốc	Công ty TNHH Thịnh Phát
Từ năm 2012 đến 2013	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến khoáng sản Bắc Giang
Từ năm 2014 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
Từ 12/2014 đến nay	Phó Viện trưởng	Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh - Hiệp hội Công Thương TP. Hà Nội

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan : 750.000 cổ phần

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
Nguyễn Thị Mai Hương	Vợ	750.000	6,00%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

e. Thành viên HĐQT - Ông: TÀO NGỌC TUẤN

- Họ và tên: **TÀO NGỌC TUẤN**
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 14/06/1962
- Nơi sinh: Huyện Hoảng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 1 hẻm 376/14/1 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMTND: 011784112 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 02/08/2012
- Điện thoại liên hệ: 042 260 6166
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó trưởng phòng - Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1990 - 1993	Cán bộ nghiên cứu	Viện Di truyền Nông nghiệp
Từ năm 1993 - 2003	Cán bộ nghiên cứu	Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá
Từ năm 2004 đến nay	Phó trưởng phòng	Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá
Từ năm 2014 đến nay	Ủy viên HĐQT	Công ty CP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 250.000 cổ phần (Chiếm tỷ lệ 2%)
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

➤ **Ban Tổng Giám đốc**

a. Tổng Giám đốc – Bà: NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG

Lý lịch : (Xem mục Lý lịch thành viên HĐQT – mục b)

➤ **Ban kiểm soát**

a. Trưởng BKS – Bà PHẠM THỊ THỦY

- Họ và tên: **PHẠM THỊ THỦY**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/06/1991
- Nơi sinh: Thăng Bình, Nông Công, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Đội 12, Thăng Bình, Nông Công, Thanh Hóa
- Số CMTND: 173243749 Nơi cấp: CA Thanh Hóa Ngày cấp: 04/10/2012
- Điện thoại liên hệ: Di động : 0968 828 828
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán Công ty TNHH Sản xuất và Phát triển Tân Phú Mỹ.
- Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2013 đến nay	Kế toán	Công ty TNHH Sản xuất và Phát triển Tân Phú Mỹ
Từ năm 2014 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát	Công Ty Cổ Phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 40.000 cổ phần (Chiếm tỷ lệ 0,3%)
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan : 42.000 cổ phần

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ
Phạm Thu Hà	Chị	42.000	0,34%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

b. Thành viên BKS – Bà TRIỆU THỊ HÀ

- Họ và tên : **TRIỆU THỊ HÀ**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 18/12/1959
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 4, ngách 06/31 Phố Đặng Văn Ngữ, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMTND: 010176593 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 26/06/2012
- Điện thoại liên hệ: Di động: 0915949922
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nắm giữ ở tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc – Công ty TNHH may thêu Minh Phương
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1983 - 1988	Phó đoàn	Làm thợ dệt vải tại Bungari
Từ năm 1988 -1991	Chủ Cửa hàng	Kinh doanh ngành may
Từ năm 1991 - nay	Giám đốc	Công ty TNHH May thêu Minh Phương
Từ năm 2014 - nay	Thành viên BKS	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

c. Thành viên BKS – Ông LÊ ĐỨC BẮC

- Họ và tên: **LÊ ĐỨC BẮC**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/01/1982
- Nơi sinh: Bình Lục, Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thanh Nghĩa, Đồn Xá, Bình Lục, Hà Nam
- Số CMTND: 168055459 Nơi cấp: CA Hà Nam Ngày cấp: 24/03/1999
- Điện thoại liên hệ: Di động : 0166.203.5377
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2006-2009	Trợ lý TGD	Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Đầu tư xây dựng Havinco
Từ năm 2010-2012	Chuyên viên tư vấn	Công ty TNHH Tư vấn Luật Bravo
Từ năm 2012-2013	Chuyên viên tư vấn	Văn phòng Luật sư Hiệp và Liên danh
Từ năm 2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
- ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

➤ **Kế toán trưởng**

a. Kế toán trưởng – Bà:NGUYỄN HƯƠNG THẢO

- Họ và tên: **NGUYỄN HƯƠNG THẢO**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 27/11/1991
- Nơi sinh: Văn Chấn, Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5 - Phường Cầu Thia - Thị xã Nghĩa Lộ - Yên Bái
- Số CMTND: 060884731 Nơi cấp: CA Yên Bái Ngày cấp: 15/07/2007
- Điện thoại liên hệ: 0943707088
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2013 đến 2014	Kế toán tổng hợp	Công ty TNHH Thịnh Phát
Từ năm 2014 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

11. Tài sản

➤ Danh sách tài sản

Bảng 20:

Đơn vị: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2014	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu hình	54.518.523.636	53.316.618.705
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	40.909.090.909	40.312.500.001
2	Máy móc thiết bị	13.609.432.727	12.884.800.522
II	Tài sản vô hình	0	0
Tổng cộng		54.518.523.636	53.197.300.523

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

➤ Đất và tài sản gắn liền trên đất:

Bảng 22:

Stt	Tên tài sản	Quy mô (m ²)	Hình thức sở hữu
1	Tổng diện tích đất	15.000	Hiện nay Công ty đang trong quá trình làm thủ tục sang tên thuê đất của Nhà nước
2	Xưởng sản xuất chính	4.200	
3	Nhà điều hành hai tầng	793	
4	Nhà sản xuất (cạnh nhà điều hành)	953,4	
5	Nhà ăn	862,3	
6	Hàng rào và cổng	1.150	
7	Gara xe đạp, xe máy + Gara ô tô	180	
8	Nhà thường trực	19,36	
9	Bể nước ngầm	150 m ³	
10	Sân bê tông	7.792,1	
11	Nhà ở của CBCNV	99	
12	Nhà trẻ	66	

(Nguồn: CTCPSản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 23:

Đơn vị: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị (tỷ đồng)	% tăng (giảm) so với thực hiện năm 2014	Giá trị (tỷ đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2015
1	Vốn điều lệ	125	0%	125	0%
2	Doanh thu thuần	120	73,56	150	25%
3	Lợi nhuận sau thuế	12	101,63	15	25%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10%	-	10%	-
6	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	9,6%	-	12%	-
7	Cổ tức	8%	-	10%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 20/8/2014 của Công ty)

13.2.Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Đầu năm 2014, Công ty bắt đầu có kết quả sản xuất kinh doanh và dần ổn định bộ máy sản xuất. Sau hơn một năm hình thành và phát triển, Công ty đã đạt được những thành công đáng kể.

Bước sang năm 2015, Công ty tiếp tục ổn định và mở rộng sản xuất kinh doanh. Tính đến thời điểm hiện nay, ngoài các hợp đồng kinh tế thực hiện trong năm 2015 đã ký với khách hàng với tổng trị giá là 50 tỷ (được thể hiện tại Bảng 10, mục 5.10), một số hợp đồng trong được ký trong thời gian tới như sau:

Bảng 25: Các hợp đồng dự kiến thực hiện trong năm 2015

Stt	Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ
1	Công ty Cổ phần hóa chất Trường An	Năm 2015	2.000.000.000 VNĐ

2	Công ty TNHH Thịnh Phát	Năm 2015	50.000.000.000 VNĐ
3	Công ty Cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu Liên Việt	Năm 2015	3.000.000.000 VNĐ
5	BAZELLE SARL	Năm 2015	500.000 USD (10.500.000.000 VNĐ)
6	KS GRANDHARVEST COMPANY	Năm 2015	250.000 USD (5.250.000.000 VNĐ)
7	HEMO-GALMIT LTD	Năm 2015	100.000 USD (2.100.000.000 VNĐ)
	Tổng cộng:		72.850.000.000VNĐ

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

Như vậy, với việc thực hiện giá trị các hợp đồng đã ký và các hợp đồng đã được đàm phán dự kiến ký trong thời gian tới, công ty đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2015.

Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu đầu ra và mở rộng sản xuất, trong năm 2015 Công ty đã có kế hoạch tiếp tục triển khai mua sắm thêm máy móc thiết bị để đáp ứng các đơn hàng tiếp tục được ký kết trong năm 2015. Ngoài ra việc biến động giá dầu theo chiều hướng giảm có ảnh hưởng tích cực đến giá hàng vốn hàng bán của công ty khi nguyên liệu sản xuất hiện nay của công ty vẫn phụ thuộc vào nguồn hàng nhập khẩu của các đơn vị cung cấp, góp phần gia tăng lợi nhuận của công ty trong năm 2015.

Với kế hoạch triển khai đã được định hướng sớm từ Ban lãnh đạo công ty, cùng với việc năm 2015 các khoản đầu tư tài chính của công ty sẽ được ghi nhận năm 2015 khi các công ty liên kết phân phối lợi nhuận cũng sẽ bước đầu mang lại lợi nhuận, công ty tin tưởng rằng kế hoạch đặt ra trong năm 2015, 2016 là thực hiện được.

Bảng 24: Kế hoạch máy móc, thiết bị năm 2015

Stt	Tên máy móc thiết bị	Công suất	Số lượng	Xuất xứ
1	Máy tạo sợi	250kg/1h/máy	02 máy	Ấn Độ
2	Máy dệt bao bì PP	1200m/1h/1máy	50 máy	Ấn Độ
3	Máy may chuyên dùng	1000 sản phẩm/1h/1máy	30 máy	Trung Quốc
4	Máy cắt	2000 chiếc/1h/1máy	10 máy	Trung Quốc
5	Máy in	2000 chiếc/1h/1máy	02 máy	Đài Loan
6	Máy tráng màng	200kg/1h/1máy	1 máy	Đài Loan

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP)

13.3. Định hướng phát triển chiến lược của Công ty

➤ **Tuân thủ pháp luật**

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

➤ **Quản lý, công tác tổ chức:**

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.

- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

➤ **Tài chính:**

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ mới.

➤ **Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường đầu tư dây chuyền sản xuất mới nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm đầu ra.
- Tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu và hiệu quả sử dụng lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra, thỏa mãn yêu cầu khách hàng, đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Công ty nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất để sản phẩm sản xuất ra đạt hiệu quả cao, giá thành thấp.
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc mảng thị phần, khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, tập trung khai thác các nguồn hàng, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phương tiện, máy móc thiết bị và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về phương tiện, hàng hóa, con người và môi trường. Hợp lý hóa các khâu sản xuất, thiết lập các định mức, biên độ sản xuất hợp lý tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ.
- Duy trì hiệu quả khai thác, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, giảm chất thải công nghiệp...

➤ **Phát triển nguồn nhân lực:**

- Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

13. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, Chúng tôi nhận thấy rằng việc phát triển xuất khẩu ra các nước ngày càng nhiều nên việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty ngày càng cao. Giá của các sản phẩm của Công ty trên thị trường cũng có xu hướng ngày càng ổn định hơn. Như vậy, nếu không có những biến động bất thường của hoạt động kinh doanh của Công ty và của nền kinh tế ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra cho giai đoạn 2015-2016 là có cơ sở và khả thi. Công ty có cơ sở để đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo như kế hoạch cũng như mục tiêu tái đầu tư phát triển của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn niêm yết, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế, của ngành chế biến thực phẩm tại Việt Nam cũng như của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của chứng khoán niêm yết cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo với nhà đầu tư.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:

Không có.

PHẦN V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông.**
2. Mã chứng khoán: **NHP**
3. Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu.**
4. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: **12.500.000 cổ phiếu**
5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của Công ty là 3.838.000 cổ phiếu chiếm 30,7% vốn điều lệ.

Theo quy định của Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp 2005, tổng số cổ phiếu của các cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP trong lần đăng ký kinh danh đầu tiên bị hạn chế chuyển nhượng, số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng là 2.500.000 cổ phiếu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm kể từ ngày thành lập. Giấy chứng nhận ĐKKD của Công ty được cấp lần đầu ngày 11/10/2013. Thời gian hạn chế chuyển nhượng từ ngày 11/10/2013 đến ngày 11/10/2016.

Bảng 26: Danh sách cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 1 năm kể từ ngày niêm yết	SLCP hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm (từ ngày 11/10/2013- 11/10/2016) đối với CĐSL

1	Lê Xuân Nghĩa	Chủ tịch HĐQT, CĐSL	2.798.000	1.399.000	1.250.000
2	Tào Ngọc Tuấn	Ủy viên HĐQT, CĐSL	250.000	125.000	250.000
3	Nguyễn Thị Mai Hương	Ủy viên HĐQT, CĐSL	750.000	375.000	750.000
4	Phạm Thị Thủy	Trưởng BKS	40.000	20.000	0
5	Nguyễn Hiền Nga	CĐSL	0	0	250.000
	Tổng		3.838.000	1.919.000	2.500.000

6. Phương pháp tính giá

6.1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu NHP tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Tổng vốn chủ sở hữu (A)	24.569.152.571	130.427.313.381
Số lượng cổ phần đang lưu hành (B)	2.500.000	12.500.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (C) = (A)/(B)	9.828	10.434

6.2. Phương pháp định giá

a. Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = BVS * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành nhựa mà Công ty có cùng điều kiện và quy

mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

b. Giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- P/E bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành nhựa mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu NHP sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 22/01/2015, không có cổ đông nước ngoài nào nắm giữ cổ phiếu Công ty.

8. Các loại thuế có liên quan

Từ 01/01/2014, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện nghĩa vụ thuế khác như: thuế giá trị gia tăng, thuế sử dụng đất, thuế môn bài... Riêng thuế xuất khẩu sản phẩm của Công ty được miễn 100% và từ ngày 01/01/2014, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của mặt hàng nhựa PP (PolyPropylene) được điều tăng chính theo lộ trình từ 1% năm 2014, lên 2% từ năm 2015 và lên 3% từ 1/1/2016 trở đi (Thông tư số 107/2013/TT-BTC ngày 12/8/2013 của Bộ Tài Chính sửa đổi điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu mặt hàng nguyên liệu nhựa PP)

PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ : 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại : 04.3577.1968.

Fax : 04.3577.1966

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN & TƯ VẤN THUẾ AAT

Địa chỉ : Phòng 2407 Nhà 34T, Khu Đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại : 04. 22210082

Fax : 04.22210084

PHẦN VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD;
2. **Phụ lục II** : Điều lệ Công ty;
3. **Phụ lục III** : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014.

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ XUÂN NGHĨA

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

PHẠM THỊ THỦY

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN HƯƠNG THẢO

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
TỔNG GIÁM ĐỐC *g2*



[Handwritten signature]

NGUYỄN ĐỖ LĂNG

